

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-01-2025
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị M Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trung Tấn

2. Ông Võ Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa:
Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 342/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Ngọc M, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 4, ấp PL 1, xã SD, Huyện DMC, tỉnh TN.

- Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 4, ấp PL 1, xã SD, Huyện DMC, tỉnh TN.

Chị M và anh H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-10-2024, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Trịnh Thị Ngọc M trình bày:

Chị và anh Lê Minh H chung sống với nhau từ năm 2015, có qua tìm hiểu trước, hôn nhân tự nguyện. Chị và anh H có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SD, Huyện DMC, tỉnh TN năm 2015.

Trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Lê Thị Mộng T sinh ngày 29-5-2016. Hiện cháu T đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 6-2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không lo cho gia đình, anh chị làm ăn thất bại dẫn đến kinh tế gặp nhiều khó khăn nên thường xuyên gây gỗ về vấn đề tiền bạc. Anh chị nhiều lần hàn gắn nhưng không được, anh chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H chung sống không có tài sản chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ ai nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Lê Minh H ngày 10-10-2024, anh H trình bày: Anh chị chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SD, Huyện DMC, tỉnh TN vào năm 2015. Trong quá trình chung sống thì anh chị có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do chị M la rầy anh, ngoài ra anh chị không có mâu thuẫn nào khác.

Do anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M thì:

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi cháu Lê Thị Mộng T, sinh ngày 29-5-2016, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, chị M đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, còn anh H thì chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh H;

Về con chung: Giao cho chị M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Thị Mộng T, sinh ngày 29-5-2016. Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thị Ngọc M có đơn xin vắng mặt, còn bị đơn anh Lê Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần

thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Trịnh Thị Ngọc M và anh Lê Minh H là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị M thì nguyên nhân là do anh H không lo cho gia đình, anh chị làm ăn thất bại dẫn đến kinh tế gặp nhiều khó khăn nên thường xuyên gây gổ về vấn đề tiền bạc. Anh chị đã ly thân từ năm 2017 và hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn. Ngược lại anh H cho rằng mâu thuẫn do chị M có 01 lần la rầy anh, mâu thuẫn anh chị chưa đến mức trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn. Trong quá trình Toà án giải quyết thì anh H đã bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ, Toà án không triệu tập được anh H để tham gia phiên hoà giải, xét xử nên cũng không thể hiện thiện chí để đoàn tụ. Từ các chứng cứ trên cho thấy, mâu thuẫn của anh chị trở nên trầm trọng, anh H cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm nên mục đích hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*:

[3.1] Anh chị có 01 người con chung tên Lê Thị Mộng T sinh ngày 29-5-2016. Hiện đang sống chung với chị M. Chị M, anh H đều yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Cả 02 đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3.2] Xét yêu cầu của chị M thấy rằng: Từ khi được sinh ra cho đến nay và kể cả trong thời gian chị M và anh H sống ly thân, cháu T do chị M nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục con chung và hiện anh H đã bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu T là được sống cùng với chị M. Do đó Hội đồng xét xử cần giao cho chị M được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị M và anh H đều không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị M pH chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Ngọc M đối với anh Lê Minh H. Chị Trịnh Thị Ngọc M được ly hôn với anh Lê Minh H.

2. Về con chung: Giao cho chị M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị Mộng T, sinh ngày 29-5-2016. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị M pH chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu số 0008057 ngày 01-10-2024 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện DMC. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Ủy ban nhân dân xã SD;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị M Dung